

Số: /BC-UBND

Tân Lợi, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Thực hiện Thông báo số 06/TB-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND xã về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND xã với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN xã về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp thứ mười hai (kỳ họp cuối năm 2024) của HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Nay UBND xã Tân Lợi báo cáo tình hình công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

PHẦN I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2024.

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch số 57-KH/ĐU, ngày 24/10/2022 về thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/06/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã Tân Lợi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 35-NQ/ĐU, ngày 16/01/2023 về lãnh đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023. Kế hoạch số 05-KH/ĐU, ngày 07/02/2023 về thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/06/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024.

Căn cứ kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Hón Quán, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 27/02/2024 về tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn xã Tân Lợi.

Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm sâu sắc trong công tác phòng chống tham nhũng tại địa phương. Từ đó, thường xuyên quán triệt đến

cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không chuyên trách thực hiện tốt trong thi hành nhiệm vụ được giao. Đồng thời đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động khai thác các văn bản có liên quan, nắm bắt kịp thời và phối hợp với UB.MTTQVN xã và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức như: Tổ chức tuyên truyền các văn bản quy định có liên quan đến phòng, chống tham nhũng lồng ghép với công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm trong các cuộc họp giao ban hàng tháng của cơ quan, các buổi họp tiếp xúc với dân ở các ấp, sóc; tuyên truyền qua trạm truyền thanh xã, các cuộc sinh hoạt của các đoàn thể Chính trị - Xã hội. Cụ thể, việc tuyên truyền, phổ biến tập trung vào công tác thi hành pháp luật của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

Lãnh đạo UBND xã đã chỉ đạo các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không chuyên trách bằng nhiều hình thức phù hợp thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch công tác tổ chức và hoạt động của cơ quan, công khai các chủ trương, chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý sử dụng đất đai, ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân biết và giám sát việc thực hiện. Tổ chức công đoàn mở Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động đầu năm để thực hiện việc công khai, minh bạch công tác tổ chức và hoạt động của cơ quan. Đồng thời thảo luận để sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị cho phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

UBND xã chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức người lao động không chuyên trách thông qua hội nghị cán bộ, công chức, người lao động ngay từ đầu năm để xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt là việc thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công trong hoạt động của cơ quan như: Chế độ công tác phí, điện thoại, văn phòng phẩm, hội họp, tiếp khách, xăng xe và các chi phí khác, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Định kỳ tiến hành kiểm kê tài sản, bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công, góp phần tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Tại trụ sở cơ quan được thực hiện niêm yết bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Nhằm thực hiện quyền giám sát của nhân dân về thái độ phục vụ, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn.

Bên cạnh đó, tại các buổi họp giao ban định kỳ. Lãnh đạo UBND xã tiếp tục nhắc nhở đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chấp hành tốt các quy tắc ứng xử. Xây dựng cơ chế tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo quy định. Từ đó góp phần cho việc chấn chỉnh tác phong làm việc cũng như tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không chuyên trách trong thực thi công vụ và đã tác động tốt đến công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, UBND xã đã xây dựng báo cáo gửi về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) về việc rà soát các chức danh công chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

Trong năm UBND xã đã ra quyết định¹ chuyển đổi vị trí nội bộ đối với chức danh CC.TP-HT và đề xuất chuyển đổi 01 CC.ĐC-XD-NN-MT tuy nhiên do chưa có vị trí chuyển đổi nên tạm hoãn chưa chuyển đổi.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Lãnh đạo UBND xã luôn thường xuyên chỉ đạo đến cán bộ, công chức xã thực hiện tốt công nghệ thông tin áp dụng vào chuyên môn thông qua Hệ thống một cửa điện tử; Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Quản lý văn bản (Điều hành tác nghiệp); hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia thủ tục hành chính qua dịch vụ công tỉnh Bình Phước (Thủ tục hộ tịch); Dịch vụ công quốc gia (Chứng thực số) và thực hiện qua trang Zalo nhóm về thông tin nội bộ triển khai thông tin nội bộ của cơ quan; Trang *Facebook* bản tin Tân Lợi, trang thông tin <http://tanloi.honquan.binhphuoc.gov.vn> truyền tải thông tin phổ biến các văn bản quy định pháp luật hỗ trợ người dân nắm bắt kịp thời về quy định pháp luật.

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng lương từ ngân sách nhà nước và UBND huyện, UBND xã đã thực hiện việc thanh toán lương và thanh toán khác qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước đạt 100%.

¹ Quyết định số: 148/QĐ-UBND, ngày 22/07/2024 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức xã (ông Đoàn Văn Thương); Quyết định số: 149/QĐ-UBND, ngày 22/07/2024 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức xã (bà Nguyễn Thị Kim Thanh).

e) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.*

Công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2024: Tổng số người phải kê khai: 08 người, trong đó thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: 07 trường hợp (kê khai hàng năm); thuộc diện quản lý khác: 01 trường hợp (kê khai lần đầu); số người đã thực hiện kê khai: 08 (đạt 100%).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tổng số vụ việc: **Không.**
- Đối tượng tham nhũng được phát hiện: **Không.**
- Tổng số tiền: **Không.**
- Tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: **Không.**

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Trong thời gian qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được tập trung chỉ đạo. Trong quá trình triển khai thực hiện luôn tạo được sự đồng tình, thống nhất cao của cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách. Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong phòng, chống tham nhũng được thể hiện rõ nét việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các tầng lớp nhân dân và việc giám sát đối với cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thông qua hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban Thanh tra nhân dân, quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy tích cực trong việc giám sát những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý tài sản nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1.1. Đánh giá tình hình

Qua công tác tuyên truyền giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức và người lao động; tạo sự đồng tình ủng hộ và nghiêm túc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, qua đó góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh phòng chống tham nhũng. Trong kỳ báo cáo không phát hiện trường hợp nào vi phạm về tham nhũng.

1.2. So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

Ý thức của cán bộ, công chức, người lao động về phòng, chống tham nhũng ngày càng nâng cao. Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện cán bộ, công chức và người lao động có hành vi tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng: Không

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2023; tuyên truyền cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm khi phát hiện những trường hợp vi phạm; tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, xây dựng cơ bản, thu, chi ngân sách.

2. Triển khai thực hiện tốt các chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản điều hành của cấp trên.

3. Công khai, minh bạch trong việc quy hoạch, bố trí, tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách. Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Tổ chức triển khai việc kê khai tài sản thu nhập đối với các trường hợp thuộc diện phải kê khai theo quy định.

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện sự chỉ đạo các cấp, các ngành, hàng năm UBND xã triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các văn bản, quy định có liên quan về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: phổ biến Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời tuyên truyền đến toàn thể CBCCVN, người lao động và Nhân dân về Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ – CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú như ban hành văn bản, đăng tải trên trang thông tin điện tử, mạng thông tin nội bộ, hệ thống quản lý văn bản, hệ thống phát thanh...

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND huyện tại Quyết định số 624/QĐ - UBND ngày 08/4/2024 và Công văn số 16/UBND – NC ngày 05/6/2024 của UBND huyện báo cáo việc xây dựng chương trình THTK, CLP năm 2024 tập trung vào các vấn đề trọng tâm

như: Quản lý sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước; mua sắm quản lý và sử dụng tài sản công; quản lý đất đai, tài nguyên; quản lý đầu tư xây dựng; tổ chức bộ máy ...

- Để thực hiện các nội dung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của huyện, UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực.

- Ngay từ đầu năm, việc triển khai thực hiện kế hoạch, dự toán ngân sách và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 tuân thủ theo Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015; Nghị Quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của huyện.

- Giao bộ phận Tài chính – Kế toán hướng dẫn các đơn vị thực hiện dự toán năm 2024, đồng thời thực hiện phân bổ công khai dự toán trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị, thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước quy định và quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định 130/NĐ-CP và Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các cấp ủy Đảng, ban ngành đoàn thể trên địa bàn thị trấn đã nhận thức rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong công tác kiểm tra: giai đoạn năm 2024, cơ quan tiến hành thẩm tra quyết toán ngân sách. Nhìn chung công tác công khai cần công khai chi tiết, cụ thể minh bạch hơn nữa nhằm tạo sự đồng thuận và khách quan cao trong tập thể, cơ quan.

Trong công tác thanh tra: thực hiện theo kế hoạch công tác thanh tra năm 2024 không có phát sinh.

II. Tình hình, kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực.

a. THPT, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Không thuộc thẩm quyền của UBND xã.

b. THPT, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN); UBND xã thực hiện điều hành

ngân sách theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách; việc sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu đúng mục đích, nội dung của chương trình và các quy trình và các quy định về tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước.

Lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính, NSNN: Ngay từ đầu năm 2024, thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết 58/NĐ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, UBND xã đã triển khai đến các ngành thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, trong quá trình phê duyệt dự toán triển khai, nghiêm túc tuân thủ các quy trình thẩm định dự toán, thanh quyết toán đúng quy định, hạn chế lãng phí, thất thoát trong triển khai thực hiện.

Kết quả thực hiện tiết kiệm năm 2024 là 231.705.300đ

c. THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan.

Trong quản lý, sử dụng tài sản công, cùng với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang thực hiện để nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị dự toán thực hiện đúng các quy định hiện hành về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan Nhà nước.

d. THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi công cộng: Việc lập kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư được thực hiện đúng nguyên tắc quy định, phù hợp với danh mục dự án đầu tư được phê duyệt, tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của NSNN.

đ. THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: không thuộc thẩm quyền.

e. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước: không thuộc thẩm quyền.

g. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: không thuộc thẩm quyền.

h. THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: không thuộc thẩm quyền.

2. Hành vi lãng phí và kết quả sử lý hành vi lãng phí.

Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: Không

Số vụ việc đã được xử lý: Không

Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không.

III. Đánh giá chung:

a. Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi chỉ đạo các cơ quan ban ngành nghiêm túc thực hiện các giải pháp công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, góp phần cắt giảm chi tiêu, phục vụ công tác đảm bảo trong mọi hoạt động.

Thực hiện các quy trình công khai tài sản đối với các cấp ngân sách, kế hoạch đầu tư công, công khai quy trình thu và sử dụng các quỹ. Việc tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ Đảng viên, công chức góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, các quy hoạch xây dựng, chuẩn bị đầu tư, công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí chi thường xuyên ngân sách theo thông tư 129/2017 /TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

b. Những tồn tại, hạn chế:

Việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí tại một số ban ngành hiệu quả chưa cao, xây dựng nội dung chương trình hành động thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về tiết kiệm, chống lãng phí còn chung chung chưa cụ thể.

Hiệu quả sử dụng thời gian lao động của một số bộ phận tại cơ quan đơn vị chưa cao.

c. Nguyên nhân của những hạn chế:

Nguyên nhân khách quan: Cơ chế, chính sách trên nhiều lĩnh vực còn bất cập, thiếu đồng bộ nhất là các lĩnh vực về đất đai, thuế...; thủ tục hành chính cải cách chưa đáng kể nhưng vẫn còn rườm rà, phức tạp.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số bộ phận còn mang tính hình thức, như cụ thể chưa sát với thực tế chưa phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của bộ phận mình công tác.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo.

1. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tăng cường THTK, CLP, khắc phục tồn tại yếu kém trong công tác quản lý.

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về THTK, CLP được quan tâm tổ chức thường xuyên, liên tục; tuy nhiên nội dung, hình thức tuyên truyền còn chưa đa dạng, phong phú.

Việc thực hiện công tác chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, dù đã tiến hành nhưng còn chưa đồng bộ, chưa tốt do chưa xây dựng các quy trình, chưa phát huy vai trò công chức kế toán trong việc bảo quản tài sản công. Chưa phát huy vai trò giám sát của từng cán bộ, công chức, của thanh tra nhân dân trong việc chấp hành giờ giấc làm việc, tiết kiệm điện, nước...

2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới. Các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP vẫn đạt trong giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây lãng phí. Thực hiện công khai minh bạch đề cao trách nhiệm tiếp tục rà soát, xác định rõ vị trí làm việc của từng cán bộ công chức nhằm nâng cao năng lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị, trong việc sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo chưa đúng đối tượng, đúng chế độ.

Tiết kiệm và có hiệu quả đồng thời thực hiện tốt công tác công khai thực hiện sử dụng ngân sách, mua sắm sử dụng tài sản, các nguồn huy động các quỹ có nguồn huy động đóng góp của nhân dân.

Phát huy triệt để vai trò giám sát của mặt trận đoàn thể kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm về tiết kiệm đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng qua việc nâng cao hiệu quả của ban giám sát đầu tư cộng đồng.

V. Đề xuất, kiến nghị: Không

PHẦN III. TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền:

Tổng số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 01 đơn. Đã giải quyết 01 đơn từ ban tiếp công dân huyện chuyển về.

2. Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền

Trong kỳ báo cáo, không phát sinh đơn tố cáo đủ điều kiện thụ lý thuộc thẩm quyền.

3. Giải quyết kiến nghị thuộc thẩm quyền: 05 đơn đã giải quyết và đã có thông báo đến người dân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Trong năm, tình hình đơn khiếu nại tăng 01 vụ so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tình hình đơn kiến nghị giảm 04 vụ so với cùng kỳ. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của UBND xã có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân hiệu quả mang lại chưa cao.

- Số đơn thư liên quan đến đất đai vẫn còn.

3. Nguyên nhân khách quan

Nội dung kiến nghị chủ yếu liên quan đến đất đai, đây là vấn đề nhạy cảm và thường do tồn tại từ thời kỳ trước. Việc xác định nguồn gốc sử dụng đất, diện tích đất liên quan đến nhiều cá nhân, đơn vị nên việc xác minh, giải quyết gặp nhiều khó khăn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân. Chỉ đạo Công chức tư pháp – Hộ tịch, các ngành phối hợp trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 và Luật Tố cáo năm 2018 cho cán bộ, nhân dân ở ấp.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Duy trì công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng quy định của pháp luật. Tất cả đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân phải được tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật; không để đơn thư tồn đọng, kéo dài và khiếu kiện vượt cấp. Thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết các kiến nghị của người dân.

Trên đây là báo cáo báo cáo tình hình công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025. UBND xã báo cáo HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- TTĐU, TT-HĐND xã;
- Ủy viên UBND;
- Các ĐB HĐND;
- LĐVP, CV:NC, HĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**